

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam
Từ Liêm, Hà Nội Tel: +84-4-38611513 Fax: +84-4-38611 511
Email: xdbd@ptic.vn Website: www.ptic.vn

Số: 105/CBTT-iCapital

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital

Mã chứng khoán : PTC

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital Công bố: Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2022
Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital từ ngày
28/7/2022 tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Quan hệ cổ đông**.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ICAPITAL
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ICAPITAL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ II NĂM 2022

Tháng 07 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197,583,816,122	224,005,942,142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35,255,443,515	79,150,537,183
1. Tiền	111		33,694,766,705	77,618,589,085
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,560,676,810	1,531,948,098
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		110,144,477,981	66,744,283,413
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	121,862,066,716	71,684,006,155
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(31,717,588,735)	(4,939,722,742)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	20,000,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49,920,611,741	77,840,972,068
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36,704,163,363	67,144,766,498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2,384,353,210	5,585,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3,900,000,000	4,200,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	7,332,282,090	6,890,807,492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(400,186,922)	(400,186,922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,263,282,885	270,149,478
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	53,580,000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,052,969,662	113,416,255
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	156,733,223	156,733,223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,088,399,931,811	333,534,199,340
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		31,013,246,078	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	31,013,246,078	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		810,779,619,290	4,944,321,288
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	810,779,619,290	4,944,321,288
- Nguyên giá	222		830,852,175,756	8,506,631,752
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20,072,556,466)	(3,562,310,464)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.10	378,200,000	378,200,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378,200,000)	(378,200,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		145,145,197,044	328,282,875,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	145,145,197,044	328,282,875,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	4,930,000,000	4,930,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4,930,000,000)	(4,930,000,000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		101,461,869,399	307,003,052
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	230,946,115	307,003,052
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		101,230,923,284	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,285,983,747,933	557,540,141,482

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		733,847,665,481	210,509,168,998
I. Nợ ngắn hạn	310		223,256,221,349	210,509,168,998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	165,354,341,928	170,005,882,082
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	292,118,240	17,484,358,828
4. Phải trả người lao động	314		705,612,691	548,719,525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	627,812,731	42,500,000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	34,068,747,029	22,019,146,326
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	22,099,026,493	300,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108,562,237	108,562,237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		510,591,444,132	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	510,591,444,132	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		552,136,082,452	347,030,972,484
I. Vốn chủ sở hữu	410		552,136,082,452	347,030,972,484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	323,073,240,000	179,999,990,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33,007,063,010	58,087,522,482
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.16	(702,929,619)	(6,164,759,586)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	-	27,646,195,601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	15,154,776,963	87,462,023,987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29,410,430,863	87,462,023,987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(14,255,653,900)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.16	181,603,932,098	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,285,983,747,933	557,540,141,482

Đặng Thị Đoàn Trang
Người lập biểu

Trần Thị Len
Kế toán trưởng



Hà Nội, Ngày 28 tháng 7 năm 2022

Nguyễn Thành Công
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3- Tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo quý 2 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ II NĂM 2022**

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Quý II		Lũy kế từ đầu năm tới cuối quý	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2		7		7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	17,475,408,636		24,788,251,699	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		599,893,492		599,893,492
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	17,475,408,636	-599,893,492	24,788,251,699	-599,893,492
4. Giá vốn hàng bán	11	6,830,852,302		11,972,285,050	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	10,644,556,334	(599,893,492)	12,815,966,649	(599,893,492)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,334,170,344	4,653,188,312	32,597,240,040	22,349,313,866
7. Chi phí tài chính	22	42,877,874,244	540,273,631	54,519,654,098	814,016,598
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	10,305,646,377	462,977,532	11,827,145,302	463,975,681
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(2,814,802,956)		(2,814,802,956)	
9. Chi phí bán hàng	25				
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5,390,497,461	702,860,665	7,211,228,954	1,488,084,591
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30	(39,104,447,983)	2,810,160,524	(19,132,479,319)	19,447,319,185
12. Thu nhập khác	31	3,789,526,150	40,606,672	3,810,316,717	378,854,538
13. Chi phí khác	32	12,114,107	(36,958,612)	2,765,356,180	301,289,254
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	3,777,412,043	77,565,284	1,044,960,537	77,565,284
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(35,327,035,940)	2,887,725,808	(18,087,518,782)	19,524,884,469
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(2,746,324,618)	277,431,710		3,604,863,442
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	(32,580,711,322)	2,610,294,098	(18,087,518,782)	15,920,021,027
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	(31,986,856,429)	2,610,294,098	(17,677,466,268)	15,920,021,027
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(593,854,893)		(410,052,514)	

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022


Đặng Thị Đoàn Trang
Người lập biểu

Trần Thị Len
Kế toán trưởngNguyễn Thành Công
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(18,087,518,782)	19,524,884,469
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	8,964,378,964	301,381,818
- Các khoản dự phòng	03	V.2	26,777,865,993	39,527,276
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(16,374,886,065)	(2,634,490,235)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11,827,145,302	463,975,681
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13,106,985,412	17,695,279,009
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30,245,108,511)	(80,837,164)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6,208,593,073	(1,246,773,536)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		16,752,369,213	(217,537,951)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(50,178,060,561)	(50,919,286,647)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11,244,332,571)	(75,279,212)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(12,965,958,468)	(10,037,653,867)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(68,565,512,413)	(44,882,089,368)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(7,231,967,273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	163,636,364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5,000,000,000)	(75,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	300,000,000	136,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(122,547,380,957)	(15,261,428,100)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		71,608,427,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,447,164,144	2,634,490,235
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(54,028,153,449)	41,141,094,862

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.16	38,468,892,977	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15a, b	58,746,476,815	63,940,180,135
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a, b	(18,516,797,598)	(39,674,337,505)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	V.1	78,698,572,194	24,265,842,630
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(43,895,093,668)	20,524,848,124
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		79,150,537,183	4,901,355,827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	35,255,443,515	25,426,203,951

Đặng Thị Đoan Trang
Người lập biểu

Trần Thị Len
Kế toán trưởng



Hà Nội, Ngày 28 tháng 7 năm 2022

Nguyễn Thành Công
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý II năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn đầu tư, đầu tư tài chính, điện gió.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: tư vấn đầu tư, đầu tư tài chính sản xuất và bán điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Trong 6 tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Ban lãnh đạo đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con, 01 công ty liên kết chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

6a. Thông tin tái cấu trúc nhóm Công ty

Mua công ty con

Trong kỳ, Công ty mẹ đã mua thêm 7.553.800 cổ phần tương ứng với 111.721.060.000 VND vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty này từ 29,00% lên 50,10%. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ công ty liên kết thành công ty con kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

Tài sản	867.949.327.707
Tiền	287.349.671
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.809.003.395
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.226.630.072
Phải thu ngắn hạn khác	3.819.480.113
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.478.295.214
Tài sản ngắn hạn khác	16.729.892.276
Tài sản cố định hữu hình	806.955.596.732
Khấu hao	(8.356.919.766)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Nợ phải trả	503.191.843.514
Phải trả người bán ngắn hạn	9.298.655.153
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.809.691
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.730.587.262
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	492.160.791.408
Giá trị hợp lý của tài sản thuần	364.757.484.193
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	182.013.984.612
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (50,1%) (a)	182.743.499.581
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	286.972.800.000
Lợi thế thương mại [(b) – (a)]	104.229.300.419
Tiền chi thuần để mua công ty con:	
Trả bằng tiền (*)	73.554.433.584
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	(287.349.671)
Tiền chi thuần	73.267.083.913

(*) Là khoản Công ty trả bằng tiền cho số cổ phần mua Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ năm trước đến 31 tháng 3 năm 2022

6b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 50,1% (số đầu năm là 29,0%).

6c. Danh sách Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81% (không thay đổi so với đầu năm).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này do kỳ trước Công ty không lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và công ty con có 26 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 11 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	05 – 25

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh bằng mệnh giá trái phiếu trừ chiết khấu trái phiếu hoặc cộng phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty và công ty con đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	83.032.777	140.712.834
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.611.733.928	65.466.049.878
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	-	12.011.826.373
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	1.560.676.810	1.531.948.098
Cộng	35.255.443.515	79.150.537.183

(i) Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+3

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của nhóm Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của nhóm Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	4.378.471	121.862.066.716	90.849.782.000	(31.717.588.735)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	975.000	36.853.968.592	21.742.500.000	(15.111.468.592)	750.000	36.853.968.592	34.800.000.000	(2.053.968.592)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	600.000	31.581.858.400	21.330.000.000	(10.251.858.400)	600.000	31.581.858.400	30.000.000.000	(1.581.858.400)
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	1.204.800	21.319.442.668	21.927.360.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	1.259.100	17.762.395.030	14.101.920.000	(3.660.475.030)	-	-	-	-
Tổng công ty IDICO - Công ty cổ phần	121.770	6.447.820.862	5.568.210.000	(879.610.862)	-	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	162.000	4.596.599.400	3.920.400.000	(676.199.400)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	13.311	1.497.698.351	1.303.146.900	(194.551.451)	11.100	1.933.395.750	1.498.500.000	(434.895.750)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện	20.000	1.175.000.000	254.000.000	(921.000.000)	20.000	1.175.000.000	306.000.000	(869.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	19.500	487.500.000	465.075.000	(22.425.000)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần May Hữu Nghị	2.900	139.268.590	236.640.000	-	2.900	139.268.590	144.130.000	-
Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam	90	514.823	530.100	-	90	514.823	1.206.000	-
Cộng	4.378.471	121.862.066.716	90.849.782.000	(31.717.588.735)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.939.722.742	955.800.000
Trích lập dự phòng bổ sung	26.777.865.993	39.527.276
Số cuối kỳ	31.717.588.735	995.327.276

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

2c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ⁽ⁱ⁾	147.960.000.000	(2.814.802.956)	145.145.197.044	147.960.000.000		- 147.960.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	-	-	-	166.112.000.000		- 166.112.000.000
Công ty Cổ phần Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	-	14.210.875.000		- 14.210.875.000
Cộng	147.960.000.000	(2.814.802.956)	145.145.197.044	328.282.875.000		- 328.282.875.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 147.960.000.000 VND, số hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (số đầu năm: 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ).

(ii) Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.227.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC với giá bán 22.700.000.000 VND; lãi chuyển nhượng là 8.489.125.000 VND (xem thuyết minh số VI.2). Tiền thu từ hoạt động chuyển nhượng này sẽ được thu hồi trong 7 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2022, tổng số tiền còn phải thu là 17.700.000.000 VND (xem thuyết minh số V.3).

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 đang hoạt động kinh doanh bình thường, bắt đầu có doanh thu bán điện từ năm 2022.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bru điện ⁽ⁱ⁾	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)

(i) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bru điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.930.000.000	4.930.000.000
Số cuối kỳ	<u>4.930.000.000</u>	<u>4.930.000.000</u>

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>36.704.163.363</u>	<u>67.144.766.498</u>
Đặng Thị Đoàn Trang	-	1.104.000.000
Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị	400.186.922	400.186.922
Nguyễn Thu Phương - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Khách sạn Bưu điện Nha Trang	-	65.504.427.000
Nguyễn Mạnh Hiển - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina – OFC ⁽ⁱ⁾	17.700.000.000	-
Công ty Mua bán điện	18.422.173.865	-
Các khách hàng khác	181.802.576	136.152.576
Cộng	<u>36.704.163.363</u>	<u>67.144.766.498</u>

⁽ⁱ⁾ Theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP/PTIC-NMH ngày 19 tháng 2 năm 2022, khoản phải thu trên sẽ được khách hàng thanh toán trong vòng 07 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<u>2.384.353.210</u>	<u>5.585.000</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn SCI	2.187.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	197.353.210	5.585.000
Cộng	<u>2.384.353.210</u>	<u>5.585.000</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng có thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các tài khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài sản khác của bên vay. Các hợp đồng cho vay được ký kết năm 2017 và được gia hạn đến ngày 14 tháng 12 năm 2022.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan ngắn hạn	5.894.936.286	-	6.407.436.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	5.894.936.286	-	6.407.436.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.437.345.804	-	483.371.206	-
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	358.999.147	-	1.527.429	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	165.753.000	-
Tạm ứng	339.053.030	-	47.700.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	436.151.469	-	72.063.619	-
Cộng	7.332.282.090	-	6.890.807.492	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	31.013.246.078	-	-	-
Chi phí hợp tác đầu tư ⁽ⁱ⁾	30.954.308.078	-	-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	58.938.000	-	-	-
Cộng	31.013.246.078	-	-	-

(i) Khoản hợp tác đầu tư theo biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 08 tháng 12 năm 2020 để đầu tư công trình phục vụ đấu nối các dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7, Hướng Linh 8, Gelex 1, Gelex 2 và Gelex 3 vào hệ thống điện quốc gia. Chi phí đầu tư được phân chia cho các bên theo tỷ trọng công suất của các nhà máy do các bên chịu trách nhiệm.

7. Nợ xấu

Là khoản trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng “ Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị”, tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	400.186.922	400.186.922
Số cuối kỳ	400.186.922	400.186.922

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Chi phí công cụ, dụng cụ	219.510.209	296.776.238
Các chi phí trả trước dài hạn khác	11.435.906	10.226.814
Cộng	230.946.115	307.003.052

9. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	5.634.468.135	8.506.631.752
Tăng do hợp nhất	139.719.382.000	657.414.760.187	9.841.454.545	806.975.596.732
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.181.000.000	-	-	16.181.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	158.001.654.727	658.185.651.077	14.664.869.952	830.852.175.756
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	420.254.544	742.637.785	2.399.418.135	3.562.310.464
Tăng do hợp nhất	114.877.222	7.819.557.697	422.484.847	8.356.919.766
Khấu hao trong kỳ	3.055.662.236	5.330.880.365	577.836.363	8.964.378.964
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	3.590.794.003	13.893.075.846	2.588.686.617	20.072.556.466
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.681.018.183	28.253.105	3.235.050.000	4.944.321.288
Số cuối kỳ	154.410.860.724	644.292.575.231	12.076.183.335	810.779.619.290
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	165.354.341.928	170.005.882.082
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱ⁾	80.446.626.416	93.832.000.000
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱⁱ⁾	51.850.900.000	58.102.000.000
Nguyễn Công Chiến ⁽ⁱⁱⁱ⁾	17.574.400.000	17.574.400.000
Nguyễn Công Hùng ^(iv)	5.728.000.000	-
Công ty Cổ phần SCI E&C	9.298.655.153	-
Các nhà cung cấp khác	455.760.359	497.482.082
Cộng	165.354.341.928	170.005.882.082

⁽ⁱ⁾ Khoản phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo các hợp đồng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP/PTIC-ĐQC ngày 24 tháng 12 năm 2021 phải trả tiền mua 5.560.000 cổ phần, giá mua 11.000 VND/cổ phần. Số dư phải trả tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022 của hợp đồng chuyển nhượng này là 6.026.900.000 VND.

Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2022/HĐCNCP/PTIC-ĐQC ngày 17 tháng 3 năm 2022 phải trả tiền mua 3.580.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, giá mua 16.000 VND/cổ phần. Số dư phải trả tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022 của hợp đồng chuyển nhượng này là 45.824.000.000 VND.

(iii) Khoản phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND.

(iv) Khoản phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2022/HĐCNCP/PTIC-NCH ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần.

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ				Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Xử lý thuế TNDN các năm trước ⁽ⁱ⁾	Tăng do hợp nhất	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	2.241.740.844	(2.241.740.544)	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.591.848.254	-	-	(12.965.958.468)	(3.625.889.786)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	136.898.119	-	50.209.478	(57.611.441)	-	8.285.804	137.781.960	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	601.276.175	-	971.953.786	(1.573.229.961)	-	-	-	-
Cộng	17.484.358.828	156.733.223	3.263.904.108	(16.838.540.414)	(3.625.889.786)	8.285.804	292.118.240	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>627.812.731</u>	<u>42.500.000</u>
Chi phí lãi vay	582.812.731	-
Các khoản chi phí trích trước khác	45.000.000	42.500.000
Cộng	<u>627.812.731</u>	<u>42.500.000</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>34.068.747.029</u>	<u>22.019.146.326</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết ⁽ⁱ⁾	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	52.953.057	44.843.928
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.375.009	-
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.985.305.989	1.985.305.989
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng phải trả	12.000.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.057.080.924	1.016.964.359
Cộng	<u>34.068.747.029</u>	<u>22.019.146.326</u>

15. Vay và nợ thuê tài chính

15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ký quỹ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾	6.799.026.493	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	300.000.000	300.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<u>15.000.000.000</u>	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.000.000.000	-
Cộng	<u>22.099.026.493</u>	<u>300.000.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay ký quỹ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset với lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11%/năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2021/14137881/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2021 để thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ (bao gồm cả lãi vay trong thời gian thi công) đầu tư thực hiện dự án, bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 8. Thời hạn vay là 168 tháng, lãi suất cho vay là 7,8%/năm trong 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm:

- Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có, vốn khác thuộc dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các quyền sử dụng đất (Trường hợp đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật) và quyền sở hữu tài sản trên đất, máy móc thiết bị, các quyền tài sản, quyền và lợi ích thu được liên quan đến Nhà máy điện gió Hướng Linh 8;
- Thế chấp nguồn thu từ các khoản bồi thường thiệt hại liên quan đến dự án (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hợp đồng bảo hiểm và tiền thu được từ hợp đồng bảo hiểm);
- Thế chấp nguồn đòi nợ theo hợp đồng mua bán điện ký kết với EVN;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

- Thế chấp toàn bộ cổ phần của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8;
- Cầm cố, thế chấp các tài sản đảm bảo khác với giá trị tối thiểu 100 tỷ đồng. Sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận phát điện thương mại.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ký quỹ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset	-	25.315.824.091	-	(18.516.797.598)	6.799.026.493
Vay ngắn hạn các cá nhân	300.000.000	-	-	-	300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Cộng	300.000.000	25.315.824.091	15.000.000.000	-	22.099.026.493

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>510.591.444.132</i>	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	510.591.444.132	-
Cộng	510.591.444.132	-

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ
Từ 1 năm trở xuống	15.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	200.000.000.000
Trên 5 năm	310.591.444.132
Cộng	525.591.444.132

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	33.430.652.724
Tăng do hợp nhất	477.160.791.408
Số cuối kỳ	510.591.444.132

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty và Công ty con không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Kỳ trước							
Số đầu kỳ trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	-	262.712.445.128
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	15.920.021.027	-	15.920.021.027
Số dư cuối kỳ trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	46.333.212.230	-	278.632.466.155
Kỳ này							
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	-	347.030.972.484
Tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối ⁽ⁱ⁾	57.339.531.917	-	-	-	(57.339.531.917)	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển ⁽ⁱ⁾	27.646.195.601	-	-	(27.646.195.601)	-	-	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần ⁽ⁱ⁾	58.087.522.482	(58.087.522.482)	-	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	33.007.063.010	5.461.829.967	-	-	-	38.468.892.977
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	2.709.751.161	182.013.984.612	184.723.735.773
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	(17.677.466.268)	(410.052.514)	(18.087.518.782)
Số dư cuối kỳ này	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	15.154.776.963	181.603.932.098	552.136.082.452

⁽ⁱ⁾ Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022. Số lượng cổ phiếu phát hành là 14.307.325 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Phạm Thị Thu Hà	-	87.111.380.000
Ông Võ Anh Linh	9.000.000.000	43.800.000.000
Các cổ đông khác	312.916.240.000	30.931.610.000
Cổ phiếu quỹ	1.157.000.000	18.157.000.000
Cộng	<u>323.073.240.000</u>	<u>179.999.990.000</u>

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	1.014.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	16.985.299

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

17a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 411,8 USD (số đầu năm là 411,8 USD).

17b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản mục	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	<i>16.408.835.999</i>	<i>16.408.835.999</i>
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<i>6.026.554.479</i>	<i>6.026.554.479</i>
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>30.550.206.388</i>	<i>30.550.206.388</i>
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	<u>52.985.596.866</u>	<u>52.985.596.866</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê văn phòng	31.500.000	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng		
Doanh thu bán điện thương phẩm	17,433,908,636	-
Doanh thu dịch vụ tư vấn	10.000.000	-
Cộng	17.475.408.636	-

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giảm giá hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Cộng	0	599.893.492

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê văn phòng	26.265.909	-
Giá vốn bán điện thương phẩm	6.804.852.302	-
Giá vốn của dịch vụ tư vấn		-
Cộng	6.830.852.302	-

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Cộng	1.334.170.344	4.653.188.312
-------------	----------------------	----------------------

5. Chi phí tài chính

Cộng	42.877.874.244	540.273.631
-------------	-----------------------	--------------------

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Cộng	5.390.497.461	702.860.665
-------------	----------------------	--------------------

7. Thu nhập khác

Cộng	3.777.412.043	77.565.284
-------------	----------------------	-------------------

8. Chi phí khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

Cộng	12.114.107	-36.958.612
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:</i>		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.985.299	16.184.299
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành lại ngày 27 tháng 12 năm 2021	899.000	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 4 năm 2022 từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.307.325	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.191.624	16.184.299

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Kỳ này	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ ngày 23/02/2022)	89.668.888	-	17.733.333	107.402.221
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên	-	-	8.439.560	8.439.560

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II năm 2022

	<u>Tiền lương</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
HDQT (từ ngày 25/04/2022)				
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HDQT độc lập (đến ngày 25/04/2022)	-	-	15.560.440	15.560.440
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên Thành viên HDQT (từ ngày 17/02/2022) kiêm thành viên Ủy ban KTNB (từ ngày 23/02/2022)	-	-	31.500.000	31.500.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Thành viên HDQT (từ ngày 17/02/2022) kiêm thành viên Ủy ban KTNB	-	-	26.200.000	26.200.000
Cộng	89.668.888	-	123.433.333	213.102.221
Kỳ trước				
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HDQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc	131.380.338	-	24.000.000	155.380.338
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HDQT độc lập	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Ban KTNB	-	-	18.000.000	18.000.000
Cộng	131.380.338	-	90.000.000	221.380.338

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly		
Thu nợ gốc cho vay	300.000.000	-
Thu tiền lãi cho vay	700.000.000	-
Lãi cho vay phải thu phát sinh	187.500.000	208.158.937

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Quý II năm 2022

3. Giải trình nguyên nhân kết quả lợi nhuận sau thuế âm và chênh lệch lợi nhuận sau thuế:

Trong quý II năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ lỗ 31,98 tỷ đồng và chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm ngoái (lợi nhuận 2,6 tỷ đồng) do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Trong quý II năm 2022, thị trường chứng khoán trong nước đã có mức giảm điểm tương đối mạnh, thanh khoản thị trường cũng có xu hướng giảm liên tục trong giai đoạn này, dẫn đến giá cổ phiếu trong danh mục đầu tư của iCapital giảm so với giá mua vào. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng tại thời điểm 30/6/2022 đối với các khoản đầu tư này với số tiền: 26,1 tỷ trong quý II và 29,59 tỷ trong 6 tháng đầu năm 2022 dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao. Tuy nhiên các mã cổ phiếu trong Danh mục đầu tư của Công ty đều là các cổ phiếu có tiềm năng phát triển tốt, có kỳ vọng sẽ đạt lợi nhuận trong tương lai.
- Lỗ trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết Công ty CP Điện gió Hương Linh 7: 2,8 tỷ đồng tại thời điểm 30/6/2022.

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công

